

Factors influencing the change in purpose of land use of households at Lac Duong district, Lam Dong province

Anh T. N. Nguyen*, & Hiep T. Ta

Faculty of Land and Real Estate Management, Nong Lam University, Ho Chi Minh City, Vietnam

ARTICLE INFO

Research Paper

Received: March 20, 2018

Revised: November 09, 2018

Accepted: November 23, 2018

Keywords

Change

Household

Land use purpose

Type of land use

* Corresponding author

Nguyen Thi Ngoc Anh

Email: nguyenthingocanh@hcmuaf.edu.vn

ABSTRACT

The article aimed to investigate the effects of socio-economic and demographic characteristics of the households, the land area, and the occupation of household members in Lac Duong district, Lam Dong province, on the change in purpose of land use. The data for this analysis were collected in 2016 by surveying of 340 farm households in two administrative divisions (Dasar commune and Lac Duong town, Lac Duong district). The paper used the Probit regression method to measure the impact of independent variables on the probability of farm households changing land use purposes. The results showed that other production potentials on the land were maintained despite the limited use of land and income, which directly affected the decision to change the land use of farmers. The status of Lac Duong district affected the purpose of land use. The current context of the district suggested that this district is still a rural area, not strongly affected by urbanization, although the location is very close to Da Lat city and this district has large area of farmland. It is not necessary to change the land use purpose. Farmers can use advanced production methods such as hi-tech agriculture, urban agriculture, and agro-tourism. The further confirmation of results presented here from future studies is necessary.

Cited as: Nguyen, A. T. N., & Ta, H. T. (2019). Factors influencing the change in purpose of land use of households at Lac Duong district, Lam Dong province. *The Journal of Agriculture and Development* 18(2), 19-26.

Các nhân tố ảnh hưởng đến việc chuyển mục đích sử dụng đất của nông hộ tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

Nguyễn Thị Ngọc Ánh* & Tạ Thị Hiệp

Khoa Quản Lý Đất Đai Và Bất Động Sản, Trường Đại Học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Bài báo khoa học

Ngày nhận: 20/03/2018

Ngày chỉnh sửa: 09/11/2018

Ngày chấp nhận: 23/11/2018

Từ khóa

Loại hình sử dụng đất

Mục đích sử dụng đất

Nông hộ

Yếu tố ảnh hưởng

*Tác giả liên hệ

Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Email: nguyenthingocanh@hcmuaf.edu.vn

TÓM TẮT

Bài báo mô tả các đặc điểm kinh tế xã hội và nhân khẩu học của các nông hộ, diện tích đất mà họ đang sử dụng và nghề nghiệp của các thành viên hộ tại huyện Lạc Dương tỉnh Lâm Đồng để xem xét mức độ tác động của các yếu tố về kinh tế xã hội này đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Cơ sở cho việc phân tích này được thu thập bởi tác giả vào năm 2016 với kết quả khảo sát 340 mẫu nông hộ tại hai đơn vị hành chính là xã Dasar và thị trấn Lạc Dương huyện Lạc Dương. Bài báo sử dụng phương pháp hồi quy Probit để đo lường mức độ tác động của các biến độc lập lên xác suất nông hộ có chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Kết quả cho thấy, mặc dù bị hạn chế về diện tích sử dụng và thu nhập có ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định thay đổi mục đích sử dụng đất của người dân, nhưng nông dân vẫn duy trì được các tiềm năng sản xuất khác nhau trên đất của họ. Thực trạng của huyện Lạc Dương có tác động đến những thay đổi mục đích sử dụng đất. Tuy nhiên, hiện tại huyện này hiện vẫn còn là vùng nông thôn chịu sự tác động mạnh từ việc đô thị hóa và có vị trí địa rất gần thành phố Đà Lạt mặc dù đất nông nghiệp còn nhiều. Hiện tại, huyện này chưa cần thiết phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất mà chỉ cần áp dụng phương thức sản xuất tiên tiến: nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, kết hợp du lịch nông nghiệp... là có thể tăng thu nhập bền vững cho các nông hộ. Các kết quả đưa ra ở đây dựa trên khảo sát thực tế và cần có những nghiên cứu thảo luận thêm.

1. Đặt Vấn Đề

Chuyển đổi mục đích sử dụng đất là yêu cầu có tính khách quan bắt nguồn từ những cơ sở mang tính nội tại của các ngành nghề kinh tế nông nghiệp. Với mong muốn mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất các nông hộ huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng đã và đang có những chuyển đổi tích cực về việc sử dụng đất của mình. Tuy nhiên, để ra quyết định chuyển mục đích sử dụng đất từ loại hình sử dụng đất này sang loại hình sử dụng đất khác hay rộng ra từ mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp, nông hộ phải cân nhắc các yếu tố ảnh hưởng như là loại đất, diện tích, nghề nghiệp

của các thành viên trong hộ, trình độ học vấn của các thành viên trong hộ, độ tuổi của chủ hộ, nguồn vốn vay, chính sách xã hội, vấn đề khuyến nông (Veldkamp & Fresco, 1996),... Hiện nay, có ít nghiên cứu đã được thực hiện tại Việt Nam phân tích các yếu tố tác động đến quyết định chuyển mục đích sử dụng đất của nông hộ. Đó là lý do tác giả thực hiện đề tài: “Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chuyển mục đích sử dụng đất của nông hộ tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng”. Mục tiêu nghiên cứu xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định thay đổi mục đích sử dụng đất của nông hộ tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra một số đề xuất cho các nhà quản lý đất đai tại địa phương.

2. Vật Liệu và Phương Pháp Nghiên Cứu

2.1. Vật Liệu

2.1.1. Xác định các biến đưa vào mô hình

- Đặc điểm của hộ: Vấn đề sử dụng đất không chỉ xem xét ở cấp xã, huyện mà cần quan tâm đến cấp hộ ở vùng làm nông nghiệp (Veldkamp & Fresco, 1996). Trước tiên, độ tuổi của chủ hộ được đánh giá có tác động đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Chủ hộ với độ tuổi càng lớn thì việc chuyển đổi càng giảm. Thứ hai, giới tính của chủ hộ có tác động đến việc quyết định có chuyển đổi mục đích sử dụng đất của hộ. Theo quan niệm của Việt Nam, chủ hộ thường là nam và là người có quyền quyết định đến các vấn đề trong gia đình, đặc biệt hơn là các vấn đề về công việc ngoài đồng. Thứ ba, số lao động của hộ có quyết định đến hoạt động nông nghiệp, hộ có càng nhiều lao động sẽ ít chọn lựa việc chuyển đổi. Thứ tư, thu nhập được xem như một yếu tố quan trọng quyết định đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của hộ (Verburg & ctv., 2004). Trong nghiên cứu này, thu nhập được phân tích dưới dạng tỉ lệ thu nhập của lao động phi nông nghiệp chia cho thu nhập của lao động nông nghiệp của các thành viên lao động trong hộ. Thứ năm, nghiên cứu xem xét tỉ lệ nghề nghiệp được tính dựa trên số lao động làm trong lĩnh vực phi nông nghiệp trên số lao động làm trong lĩnh vực nông nghiệp với nhận định, tỉ lệ nghề nghiệp càng cao thì tỉ lệ chuyển đổi mục đích sử dụng đất càng cao. Thứ sáu, nhóm tác giả đưa biến trình độ học vấn vào phân tích với kỳ vọng, chủ hộ với học vấn càng cao thì việc chuyển đổi mục đích sử dụng sẽ càng tăng bởi với trình độ cao sẽ dễ dàng tìm kiếm việc làm, giảm phụ thuộc vào hoạt động nông nghiệp. Thứ bảy, biến dân tộc được đưa vào mô hình nhằm giải thích tác động của biến đổi với việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất với kỳ vọng là nếu là người dân tộc thì chuyển đổi càng nhiều.

- Đặc điểm của đất:

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng còn phụ thuộc vào đặc điểm của đất như (1) diện tích đất của hộ, (2) đặc tính của đất, (3) độ phì của đất, (4) độ xói mòn hay (5) nguồn gốc của đất.

Với những hộ có diện tích nhỏ thường chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhằm nâng cao lợi nhuận mang lại từ đất. Hơn nữa, những thửa đất có đặc tính tốt, đảm bảo cho việc trồng trọt hoặc phù hợp với loại cây trồng mang lại năng suất cây trồng cao thì hộ sẽ ít có lý do để chuyển đổi

mục đích sử dụng đất. Đặc tính phù hợp, hộ dân sẽ quan tâm hơn đến độ phì của đất (Rahman, 2016). Độ phì càng cao thì chi phí bỏ ra để phát triển nông nghiệp càng thấp. Tiếp theo là vấn đề xói mòn, những thửa đất ở những vị trí không thuận lợi như triền dốc, đồi, đồi núi với mức độ xói mòn cao thì việc phát triển nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Vấn đề cuối cùng của đất mà nhóm tác giả xem xét đó là nguồn gốc của đất. Với giả định ban đầu, nếu đất có nguồn gốc trước đây là phát triển nông nghiệp thì sẽ tiếp tục phát triển nông nghiệp.

- Đặc điểm chính sách:

Với chính sách phát triển đảm bảo an ninh lương thực và ưu tiên phát triển nông nghiệp ở một số địa phương, vấn đề vay vốn đang được hỗ trợ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận với vốn đầu tư (Xie & ctv., 2005). Nguồn vốn ngày nay được đa dạng hoá dưới nhiều hình thức như vốn hỗ trợ phụ nữ, vốn hỗ trợ nông dân (PCLD, 2016). Do đó, vấn đề vay vốn được nhóm tác giả đưa vào để phân tích đánh giá mức độ tác động đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Ngoài ra, với mục tiêu thực hiện nông thôn mới, hầu hết các địa phương đều tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp xúc với các lớp tập huấn nhằm nâng cao kiến thức cho người dân; từ đó, định hướng cho người dân lựa chọn phương án phát triển bền vững, ổn định cuộc sống của người nông dân. Vì vậy, yếu tố có tham gia các lớp tập huấn khuyến nông được đưa vào mô hình với kỳ vọng sẽ tác động đến quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất của hộ dân.

2.1.2. Đo lường các biến

Biến phụ thuộc: Cdmdd (chuyển đổi mục đích sử dụng đất): biến giả thể hiện hộ có chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Biến nhận giá trị 1 nếu hộ có chuyển đổi mục đích sử dụng đất và nhận giá trị 0 nếu hộ không chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Biến độc lập: Giải thích biến độc lập trình bày ở Bảng 1.

2.1.3. Mô hình nghiên cứu đề xuất

$$\text{cdmdd} = \beta_0 + \beta_1 \text{tuoi} + \beta_2 \text{gioitinh} + \beta_3 \text{sold} + \beta_4 \text{tilethunhap} + \beta_5 \text{ilenghengahiep} + \beta_6 \text{tdhv} + \beta_7 \text{nghechinh} + \beta_8 \text{dientichha} + \beta_9 \text{hvay} + \beta_{10} \text{huyenong} + \beta_{11} \text{dantoc} + u$$

Bảng 1. Giải thích biến độc lập

Tên biến	Diễn giải ý nghĩa	Kỳ vọng dấu
tuoi	Tuổi của chủ hộ (năm)	-
gioitinh	Biến giả, nhận giá trị 1 nếu chủ hộ là nữ và ngược lại nhận giá trị 0	+
sold	Số lao động của hộ (người)	-
tilethunhap	Tỉ lệ thu nhập của hộ = thu nhập từ PNN/ thu nhập từ NN	-
tilenghengahiep	Tỉ lệ nghề nghiệp của hộ = số người làm PNN/ số người làm NN	+
tdhv	Trình độ học vấn trung bình của hộ (năm)	-
nghechinh	Biến giả, nhận giá trị 1 nếu nghề nghiệp chính của chủ hộ là nghề nông và còn lại nhận giá trị 0	-
dientichha	Diện tích đất của chủ hộ (ha)	-
h vay	Biến giả, nhận giá trị 1 nếu hộ có vay vốn và ngược lại nhận giá trị 0	-
khuyenong	Biến giả, nhận giá trị 1 nếu hộ có tham gia tập huấn khuyến nông và ngược lại nhận giá trị 0	+
dantoc	Biến giả, nhận giá trị 1 nếu hộ là người Kinh và dân tộc khác nhận giá trị 0	-

3. Phương pháp nghiên cứu

Thống kê mô tả: Các kỹ thuật thống kê mô tả bao gồm bảng tần số, tần suất đối với các biến định tính, giá trị trung bình, giá trị lớn nhất và nhỏ nhất đối với các biến định lượng; từ đó, có những đánh giá ban đầu về các biến trong mô hình.

Phương pháp hồi quy: Sử dụng phương pháp hồi quy Probit để đo lường mức độ tác động của các biến độc lập lên xác suất nông hộ có chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Mô hình hồi quy Probit cơ bản:

$$Y = \beta_0 + \sum_{i=1}^n \beta_i X_i + u$$

với X_i là biến độc lập, Y_i là biến phụ thuộc.

Trong hồi quy Probit, biến phụ thuộc Y chỉ có 2 trạng thái 1 (có chuyển đổi mục đích sử dụng đất) và 0 (không chuyển đổi mục đích sử dụng đất).

Theo Woolridge (2017) việc xác định độ lớn của tác động riêng phần dựa vào hệ số tỉ lệ $g(\widehat{\beta}_0 + x\widehat{\beta})$ nhân với hệ số $\widehat{\beta}_j$ (của những biến liên tục); trong đó $g(\cdot)$ là hàm mật độ phân phối chuẩn tắc. Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả tính toán giá trị biên thông qua giá trị trung bình các giá trị biên của các quan sát trong mẫu hay còn gọi là tác động riêng phần trung bình thông qua công thức:

$$n^{-1} \sum_{i=1}^n [g(\widehat{\beta}_0 + x_i \widehat{\beta}) \widehat{\beta}_j] = [n^{-1} \sum_{i=1}^n g(\widehat{\beta}_0 + x_i \widehat{\beta})] \widehat{\beta}_j$$

$$\text{với } g(\widehat{\beta}_0 + x_i \widehat{\beta}) = \phi(\widehat{\beta}_0 + x_i \widehat{\beta}).$$

Điều tra mẫu tại một số địa bàn chịu tác động trực tiếp bởi các vấn đề kinh tế xã hội bằng phương pháp chuyên gia như di dân, xây dựng cơ sở hạ tầng, khai thác rừng nhằm tìm ra các nhóm yếu tố tác động đến mục đích sử dụng đất. Cỡ mẫu được xác định theo Saunders & ctv. (2008), kích cỡ mẫu tối thiểu đối với kích cỡ tổng thể khác nhau và mức ý nghĩa khác nhau. Cụ thể, toàn huyện có khoảng 4.848 hộ với 22.362 nhân khẩu, với biến sai số 5% nên cỡ mẫu khoảng 350 mẫu. Tuy nhiên, kết quả thống kê đã loại ra 10 mẫu do thông tin trả lời không hợp lệ nên số lượng mẫu được phân tích là 340.

4. Kết Quả và Thảo Luận

4.1. Thông tin mẫu nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là nông hộ đang trực tiếp canh tác và kinh doanh tại hai đơn vị hành chính trong huyện Lạc Dương được chọn lấy mẫu theo phương pháp thuận tiện là Da Sar và thị trấn Lạc Dương vì DaSar là xã có các loại hình sử dụng đất nông nghiệp đa dạng, thị trấn Lạc Dương là đơn vị hành chính có sự thay đổi lớn về kinh tế xã hội cũng như biến động mục đích sử dụng đất rõ rệt trong giai đoạn nghiên cứu. Từ năm 2005 đến 2015. Có 350 bản câu hỏi được phát ra, thu về 350 bản, loại trừ 10 bản không đạt yêu cầu, còn lại 340 bản được mã hóa và đưa vào STATA để phân tích.

Theo kết quả điều tra trên hai địa bàn cho

thấy tổng diện tích điều tra đạt 141,01 ha trong số 59% hộ không chuyển đổi chiếm 46% diện tích với 65,16 ha và 75,85 ha được chuyển đổi chiếm 54% diện tích đất điều tra (Bảng 2).

Bảng 2. Số lượng hộ chuyển đổi mục đích sử dụng đất

Cdmsdd	Số hộ		Diện tích	
Không	199	59%	65,16	46%
Có	141	41%	75,85	54%
Tổng	340	100%	141,01	100%

Kết quả Bảng 3 cho thấy dân tộc Kinh có 190 hộ chiếm 56% và 44% là dân tộc khác như K'Ho, Hoa... Qua khảo sát có 199 hộ không chuyển đổi trong đó người Kinh chiếm 74% và dân tộc khác chiếm 26%; trong khi đó, số hộ chuyển đổi có 141 hộ với 70% hộ là người dân tộc khác. Điều này thể hiện hộ dân tộc khác chuyển đổi nhiều hơn so với người Kinh.

Bảng 3. Yếu tố dân tộc với việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất

cdmsdd	Dân tộc				Tổng
	Kinh		Khác		
Không	148	74%	51	26%	199
Có	42	30%	99	70%	141
Tổng	190	56%	150	44%	340

Kết quả Bảng 4 cho thấy số quan sát được là 340 mẫu. Trong đó độ tuổi trung bình là 44,615 tuổi với độ tuổi nhỏ nhất là 27 tuổi và lớn nhất là 57 tuổi với độ lệch chuẩn thấp. Điều này cho thấy độ tuổi được phân phối khá đồng đều với độ tuổi chủ yếu là độ tuổi lao động.

Với số lao động, hộ có lao động nhiều nhất là 6 và nhỏ nhất là 2 với giá trị trung bình là 3,32. Số liệu cho thấy các nông hộ ở địa phương có số lao động không cao, do đó, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sẽ là việc cần thiết bởi lao động ngày càng ít nên phải thuê nhân công. Khi cầu lao động cao trong khi cung lao động thấp sẽ làm cho giá cả lao động tăng cao. Cuối cùng, lợi nhuận của hoạt động nông nghiệp không mang lại nhiều lợi nhuận như trước.

Tỉ lệ thu nhập trong khoảng từ 0 đến 5 có nghĩa là thu nhập cao nhất của hộ từ hoạt động phi nông nghiệp gấp 5 lần thu nhập từ hoạt động nông nghiệp. Giá trị trung bình vào khoảng 0,9324 cho thấy dữ liệu bị lệch trái và có nhiều hộ không hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp

bởi địa phương thuộc vùng với chủ yếu người dân sống bằng nghề nông.

Tỉ lệ nghề nghiệp đo lường số lao động trong hộ hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp so với số lao động hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với giá trị trung bình 0,6779 cho thấy có nhiều hộ không hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp và dữ liệu cũng bị lệch trái tương tự như tỉ lệ thu nhập.

Trình độ học vấn trung bình của 340 quan sát cho thấy học vấn trung bình vào khoảng 8,2 cho thấy trình độ học vấn ở địa phương có mức khá cao. Với quá trình điều tra cho thấy các hộ hiện nay đều cho con cái tham gia các chương trình giáo dục tạo điều kiện nâng cao trình độ cho các thành viên trong hộ.

Diện tích tính theo hecta với giá trị nằm trong khoảng 0,03 ha đến 1,5 ha với giá trị trung bình là 0,4147. Điều này cho thấy đa số các hộ có diện tích không lớn vì vậy việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất được quan tâm hơn bởi với hoạt động nông nghiệp một cách manh mún không mang lại giá trị kinh tế, đáp ứng chi tiêu cho nông hộ. Vấn đề của nông hộ hiện nay đang cần hỗ trợ về kỹ thuật để canh tác nông nghiệp công nghệ cao và lựa chọn các kỹ thuật canh tác phù hợp với những đặc điểm tự nhiên thửa đất nông hộ đang canh tác.

Kết quả Bảng 5 cho thấy các biến độc lập có mối quan kém, điều này cho thấy các biến không phụ thuộc lẫn nhau và dữ liệu sẽ khó xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến giữa các biến độc lập.

Số liệu của Bảng 6 cho thấy số người tham gia khuyến nông có tổng cộng là 205 người, gấp 1,5 lần so với số người không tham gia khuyến nông. Trong quá trình điều tra, ở địa phương thường xuyên tổ chức các chương trình khuyến nông về trồng rau, trồng hoa, các hoạt động đào tạo nghề cho các chị em phụ nữ như dệt thổ cẩm. Do đó, số lượng nữ (176) tham gia các chương trình khuyến nông với tỉ lệ xấp xỉ số lượng nam (164 người).

Dữ liệu Bảng 7 cho thấy số người có vay vốn là 282 người, gấp 5 lần so với số người không vay. Thực tế tại địa phương, vì là vùng thuộc vùng khó khăn với đa số người dân sinh sống là người dân tộc nên có các chương trình hỗ trợ vay vốn từ hội nông dân, hội phụ nữ cho phát triển các hoạt động chuyển đổi sản xuất, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ phụ nữ trong việc tiếp cận với các ngành nghề phi nông nghiệp.

Bảng 4. Mô tả các biến định lượng

Biến	Số quan sát	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
tuoi	340	44,615	9,3343	27	57
sold	340	3,3235	1,1954	2	6
tilethunhap	340	0,9324	1,2105	0	5
tilenghenghiệp	340	0,6779	0,4233	0	3
tdhv	340	8,2853	2,8839	0	12
dientichha	340	0,4147	0,4194	0,03	1,5

Bảng 5. Sự tương quan giữa các biến độc lập

	tuoi	sold	tilethunhap	tilenghenghiệp	tdhv	dientichha
tuoi	1					
sold	0,1386	1				
tilethunhap	0,1379	0,4981	1			
tilenghenghiệp	-0,278	-0,168	-0,162	1		
tdhv	-0,191	-0,361	0,0336	-0,293	1	
dientichha	-0,459	0,418	0,0995	0,1572	-0,53	1

Bảng 6. Tham gia khuyến nông theo giới tính

Khuyến nông	Không	Có	Tổng
Nam	70	94	164
Nữ	65	111	176
Tổng	135	205	340

Bảng 7. Tham gia các chương trình vay vốn hỗ trợ

Vay	Không	Có	Tổng
Nam	120	44	164
Nữ	162	14	176
Tổng	282	58	340

4.2. Kết quả phân tích nhân tố

Kết quả hồi quy (Bảng 8) cho thấy xác suất lớn hơn giá trị Chi bình phương nhận giá trị $0,000 <$ mức ý nghĩa 1%, chứng tỏ mô hình là phù hợp. Đồng thời, $Pseudo R^2 = 0,5692$ khẳng định sự kết hợp của các biến độc lập trong mô hình có thể giải thích được 56,92% sự biến thiên của biến phụ thuộc với mức ý nghĩa 1%.

Qua kết quả Bảng 8 cho thấy trong 11 biến đưa vào mô hình có 06 biến có tác động đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của các hộ dân bao gồm tuổi của chủ hộ, tỷ lệ thu nhập giữa phi nông nghiệp và nông nghiệp, nghề chính của hộ, trình độ học vấn của hộ, diện tích tính theo đơn vị ha và dân tộc ở mức ý nghĩa 1%. Còn các biến giới tính, số lao động, tỉ lệ nghề nghiệp, vay vốn và khuyến nông không có ý nghĩa thống kê hay có nghĩa là kết quả khảo sát chưa đủ bằng chứng

Bảng 8. Kết quả phân tích nhân tố tác động đến việc thay đổi mục đích sử dụng đất

Biến độc lập	Hệ số beta	P value
tuoi	-0,1266***	0,000
gioitinh	0,2965	0,273
sold	0,2893	0,338
tilethunhap	-0,9301***	0,000
tilenghenghiệp	-0,0788	0,795
nghechinh	-4,3545***	0,001
tdhv	-0,3146***	0,000
dientichha	-4,9401***	0,000
hovay	0,284	0,783
khuyenong	0,0099	0,962
dantoc	-2,8563***	0,000
Hằng số	14,8189***	0,000
Prob > chi2	0,0000	
Pseudo R ²	0,5692	
Số quan sát	340	

***Mức ý nghĩa 1%, **Mức ý nghĩa 5%, *Mức ý nghĩa 10%

cho thấy các biến này có tác động đến việc chuyển đổi mục đích của nông hộ.

Kết quả Bảng 9 cho thấy, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi và tại giá trị trung bình của các biến độc lập, ảnh hưởng của từng nhân tố đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của nông hộ được diễn giải như sau:

Tuổi của chủ hộ: biến độc lập này có tác động âm đến xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng đất với mức ý nghĩa 1% và phù hợp với kỳ vọng của mô hình. Điều này nói lên rằng chủ hộ càng lớn tuổi thì xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng

Bảng 9. Tác động biên tại giá trị trung bình của các biến độc lập

Biến	Tác động biên	
	gioitinh = 1 (nữ)	gioitinh = 0 (nam)
tuoi	-0,0467	-0,0363
gioitinh	0,1143	0,0947
sold	0,1067	0,0829
tilethunhap	-0,3431	-0,2668
tilenghenghiep	-0,0291	-0,0226
nghechinh	-0,5591	-0,9674
tdhv	-0,1161	-0,0902
dientichha	-1,8224	-1,4169
hvay	0,1093	0,0772
khuyennong	0,0037	0,0029
dantoc	-0,6917	-0,6568

đất của hộ càng nhỏ. Nếu chủ hộ là nữ tăng thêm 1 tuổi thì về mặt trung bình, xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng của hộ giảm chính là tác động biên 0,0467 hay 4,67%. Khi đó, xác suất chuyển đổi của chủ hộ nam giảm đi 3,63% so với xác suất chuyển đổi của chủ hộ nam khác.

Tỉ lệ thu nhập: biến này có tác động âm đến xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng đất với mức ý nghĩa 1%. Với kết quả này, biến có tác động đến biến phụ thuộc đúng theo kỳ vọng của mô hình. Nói cách khác, thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp so với hoạt động nông nghiệp càng tăng thì xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng đất càng giảm. Ngoài ra, nếu tỷ lệ thu nhập tăng lên 1 đơn vị thì về mặt trung bình, xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng của hộ là nữ giảm 0,3431 hay 34,31%. Khi đó, xác suất chuyển đổi của chủ hộ nam giảm đi 26,68% so với xác suất chuyển đổi của chủ hộ nam khác. Kết quả này giống kết quả nghiên cứu của Xie & ctv. (2005).

Nghề chính: có mối tương quan âm đến xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng đất với mức ý nghĩa 1% và phù hợp với kỳ vọng của mô hình. Nói cách khác, nếu nghề chính của hộ là nghề nông thì xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng đất giảm. Xét theo giới tính, nếu hộ làm nghề nông thì về mặt trung bình, xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng của hộ là nữ giảm 0,5591 hay 55,91%. Khi đó, xác suất chuyển đổi của chủ hộ nam giảm đi 96,74% so với xác suất chuyển đổi của chủ hộ nam khác. Thực tế, ngoài những nguồn thu nhập chính, hộ gia đình còn kết hợp các công việc để thêm thu nhập như: dệt thổ cẩm, làm thuê trong lúc nông nhàn...

Trình độ học vấn: biến này có tác động âm đến xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng đất với mức ý nghĩa 1% và phù hợp với kỳ vọng của mô hình. Điều này nói lên rằng nếu trình độ học vấn trung bình của hộ càng cao thì xác suất của hộ chuyển đổi mục đích sử dụng đất giảm. Đồng thời, nếu trình độ học vấn tăng lên 1 năm thì về mặt trung bình, xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng của hộ là nữ giảm 0,1161 hay 11,61%. Khi đó, xác suất chuyển đổi của chủ hộ nam giảm đi 9,02% so với xác suất chuyển đổi của chủ hộ nam khác. Trong giai đoạn nghiên cứu từ năm 2010 đến năm 2015, kỹ thuật canh tác nông nghiệp được triển khai, áp dụng mạnh mẽ tại huyện Lạc Dương. Nông hộ có trình độ học vấn càng cao thì dễ dàng thích nghi loại hình canh tác mới.

Diện tích của hộ tính theo đơn vị hecta: có tác động âm đối với xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng đất của nông hộ với mức ý nghĩa 1% và phù hợp với kỳ vọng của mô hình. Nói cách khác, nếu diện tích đất của hộ càng nhiều thì xác suất hộ chuyển đổi mục đích sử dụng đất càng giảm. Mặt khác, nếu diện tích theo ha tăng lên 1 ha thì về mặt trung bình, xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng của hộ là nữ giảm chính là tác động biên 1,8224 hay 182,24%. Khi đó, xác suất chuyển đổi của chủ hộ nam giảm đi 141,69% so với xác suất chuyển đổi của chủ hộ nam khác.

Dân tộc: có tác động âm đến xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng đất với mức ý nghĩa 1% và phù hợp với kỳ vọng của mô hình. Nói cách khác, nếu hộ là người Kinh thì xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng đất giảm so với dân tộc khác. Đồng thời, nếu hộ làm nghề nông thì về mặt trung bình, xác suất chuyển đổi mục đích sử dụng của hộ là nữ giảm 0,6917 hay 69,17%. Khi đó, xác suất chuyển đổi của chủ hộ nam giảm đi 65,68% so với xác suất chuyển đổi của chủ hộ nam khác.

5. Kết Luận và Kiến Nghị

5.1. Kết luận

Bài viết nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của nông hộ trên địa bàn huyện Lạc Dương nhằm đưa ra những chính sách sử dụng đất hiệu quả. Qua phân tích cho thấy có 06 biến có ảnh hưởng bao gồm tuổi của chủ hộ, tỉ lệ thu nhập, nghề chính, trình độ học vấn, diện tích tính theo hecta và dân tộc với mức ý nghĩa 1%.

Nghiên cứu gặp phải một số hạn chế trong quá trình điều tra. Thứ nhất là biến vay vốn, do nhóm tác giả chỉ mã hóa dữ liệu có vay hoặc không vay mà chưa chi tiết số tiền vay của từng nông hộ theo thời gian nên kết quả hồi quy không đưa ra được minh chứng cho thấy biến vay vốn có tác động trong mô hình. Thứ hai là dữ liệu được thu thập trong một thời điểm nên chưa đo lường chính xác đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của nông hộ như loại hình sử dụng, đặc tính của đất, nước tưới, độ xói mòn, diện tích đất đai thay đổi qua từng năm... Thứ ba là biến chính sách về quản lý đất đai. Trong quá trình khảo sát, yếu tố này nhận được sự đồng thuận phần lớn của $\frac{3}{4}$ quan sát, họ không có ý kiến phản hồi. Còn lại $\frac{1}{4}$ quan sát thể hiện ý kiến rằng việc quản lý đất đai trên địa bàn hiện nay chưa chặt chẽ. Đây là một trong những vấn đề làm cho biến chính sách trở nên không có ý nghĩa trong mô hình nghiên cứu.

5.2. Kiến nghị

Dựa vào kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc sử dụng đất trên địa bàn huyện Lạc Dương như sau:

Diện tích đất của nông hộ có ảnh hưởng đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Việc canh tác với diện tích nhỏ, manh mún không mang lại hiệu quả kinh tế cao nên nông hộ sẽ chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhằm nâng cao thu nhập cho hộ. Chính vì vậy, địa phương cần đưa ra các chính sách dài hạn nhằm xây dựng các hợp tác xã tạo ra những cánh đồng mẫu lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc canh tác, đặc biệt là việc áp dụng công nghệ cao trong nông nghiệp hiện nay. Trong ngắn hạn, chính quyền địa phương hỗ trợ nông hộ chủ động thay đổi cơ cấu cây trồng, canh tác nông nghiệp theo hướng công nghệ cao và lựa chọn các kỹ thuật canh tác phù hợp với những đặc điểm tự nhiên trên từng thửa đất của nông hộ đang canh tác.

Dân tộc, của huyện Lạc Dương chủ yếu là người K'Ho, đang có những thay đổi tích cực trong tư duy làm kinh tế nông nghiệp. Nông hộ người đồng bào nếu được tiếp cận với kỹ thuật canh tác mới và hỗ trợ vay vốn, họ sẽ nhanh chóng chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Do đó, chính quyền địa phương cần tích cực hơn nữa trong các lĩnh vực khuyến nông, hỗ trợ chính sách vay vốn và tổ chức thí điểm các mô hình chuyển đổi mục đích sử dụng đất thành công tại huyện Lạc Dương.

Chính quyền địa phương cần có chính sách tăng thu nhập của nông hộ thông qua các hình thức sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch, nông nghiệp đô thị... và phát huy hình thức sản xuất cho nữ giới, người đồng bào như dệt thổ cẩm và các mặt hàng làm từ thổ cẩm.

Tài Liệu Tham Khảo (References)

- PCLD (People's Committee of Lac Duong District). (2016). A report of social-economic results at Lac Duong in 2015. Lam Dong, Vietnam: PCLD Office.
- Rahman, S. (2016). Impacts of climate change, agroecology and socio-economic factors on agricultural land use diversity in Bangladesh (1948–2008). *Land Use Policy* 50, 169-178.
- Saunders, M., Lewis, P., & Thornhill, A. (2008). *Research Methods for Business Students* (5th ed.). Essex, England: Pearson Education.
- Veldkamp, A., & Fresco, L. (1996). CLUE: a conceptual model to study the conversion of land use and its effects. *Ecological Modelling* 85(2), 253-270.
- Verburg, P. H., van Eck, J. R. R., de Nijs, T. C. M., Dijst, M. J., & Schot, P. (2004). Determinants of land-use change patterns in the Netherlands. *Environment and Planning B: Planning and Design* 31(1), 125-150.
- Woolridge, M. J. (2017). *Introductory Econometrics* (5th ed.). Ohio, USA: South-Western.
- Xie, Y., Mei, Y., Guangjin, T., & Xuerong, X. (2005). Socio-economic driving forces of arable land conversion: A case study of Wuxian City, China. *Global Environmental Change* 15(3), 238-252.